CHỦ ĐỀ : PHÂN TÍCH ABC/VEN

Phân tích ABC là phương pháp phân tích tương quan giữa lượng thuốc tiêu thụ hàng năm và chi phí nhằm phân định ra những thuốc nào chiếm tỷ lệ lớn trong ngân sách.

**I. PHÂN TÍCH ABC**

Khái niệm:

Phân tích ABC là phương pháp phân tích tương quan giữa lượng thuốc tiêu thụ hàng năm và chi phí nhằm phân định ra những thuốc nào chiếm tỷ lệ lớn trong ngân sách.

Tác dụng:

- Cho thấy những thuốc được sử dụng thay thế với lượng lớn mà có chi phí thấp trong danh mục hoặc có sẵn trên thị trường. Thông tin này được sử dụng để:

+ Lựa chọn những thuốc thay thế có chi phí điều trị thấp hơn.

+ Tìm ra những liệu pháp điều trị thay thế.

+ Thương lượng với nhà cung cấp để mua được thuốc với giá thấp hơn.

- Lượng giá mức độ tiêu thụ thuốc, phản ánh nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng và từ đó phát hiện những chưa hợp lý trong sử dụng thuốc, bằng cách so sánh lượng thuốc tiêu thụ với mô hình bệnh tật.

- Xác định phương thức mua các thuốc không có trong danh mục thuốc thiết yếu của bệnh viện.

+ Phân tích ABC có thể ứng dụng các số liệu tiêu thụ thuốc cho chu kỳ trên 1 năm hoặc ngắn hơn. Phương pháp này cũng có thể ứng dụng cho một đợt đấu thầu hoặc nhiều đợt đấu thầu.

+ Các bước của phân tích ABC:

- B1: Liệt kê các SP.

- B2: Điền các thông tin sau cho mỗi SP:

+ Đơn giá của SP (sử dụng giá cho các thời điểm nhất định nếu SP có giá thay đổi theo thời gian).

+ Số lượng các SP.

- B3: Tính số tiền cho mỗi SP bằng cách nhân đơn giá với số lượng SP. Tổng số tiền sẽ bằng tổng của lượng tiền cho mỗi SP.

- B4: Tính giá trị % của mỗi SP bằng cách lấy số tiền của mỗi SP chia cho tổng số tiền.

- B5: Sắp xếp lại các SP theo thứ tự % giá trị giảm dần.

- B6: Tính giá trị % tích lũy của tổng giá trị cho mỗi SP; bắt đầu với SP số 1 sau đó cộng với SP tiếp theo trong danh sách.

- B7: Phân hạng SP như sau:

+ Hạng A: Gồm những SP chiếm 75 – 80% tổng giá trị tiền.

+ Hạng B: Gồm những SP chiếm 15 – 20% tổng giá trị tiền.

+ Hạng C: Gồm những SP chiếm 5 – 10% tổng giá trị tiền.

Thông thường, SP hạng A chiếm 10 – 20% tổng SP, hạng B chiếm 10 – 20% và 60 – 80% còn lại là hạng C.

             + Sau khi hoàn thành phân tích ABC, các thuốc đặc biệt là thuốc trong nhóm A cần phải được đánh giá lại và xem xét việc sử dụng những thuốc không có trong danh mục và thuốc đắt tiền, trên cơ sở đó lựa chọn những phác đồ điều trị có hiệu lực tương đương nhưng giá thành rẻ hơn.

            + Phân tích ABC cũng có thể được sử dụng để đánh giá một phác đồ điều trị khi tất cả các thuốc sử dụng có hiệu quả tương đương.

             + Ưu điểm chính: giúp xác định xem phần lớn ngân sách được chi trả cho những thuốc nào.

             + Nhược điểm chính: không cung cấp được đủ thông tin để so sánh những thuốc có hiệu lực khác nhau.

**II. PHÂN TÍCH VEN**

+  Đôi khi nguồn kinh phí không đủ để mua tất cả các thuốc như mong muốn. Phân tích VEN là phương pháp phổ biến giúp cho việc lựa chọn những thuốc cần ưu tiên để mua và dự trữ trong bệnh viện.

+  Các thuốc được phân chia tùy theo tác dụng thành các hạng mục sống còn, thiết yếu và không thiết yếu.

+  Phân tích VEN cho phép so sánh những thuốc có hiệu lực điều trị và khả năng sử dụng khác nhau (khác với phân tích ABC chỉ có thể so sánh những nhóm thuốc có cùng chung hiệu lực điều trị).

+ Các thuốc sống còn (V): gồm các thuốc dùng để cứu sống người bệnh hoặc các thuốc thiết yếu cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản.

+  Các thuốc thiết yếu (E): gồm các thuốc dùng để điều trị cho những bệnh nặng nhưng không nhất thiết cần phải có cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản.

+ Các thuốc không thiết yếu (N): gồm các thuốc dùng để điều trị những bệnh nhẹ, có thể có hoặc không có trong danh mục thiết yếu và không cần thiết phải lưu trữ trong kho.

Hầu hết mọi người đều thấy dễ dàng khi xếp loại các thuốc thuộc nhóm “N” nhưng lại khó khăn khi phân biệt giữa các thuốc nhóm “V” và “E”; và thường phân loại thuốc theo hai nhóm thiết yếu hay không thiết yếu. Điều này cũng không quan trọng miễn là hệ thống phân loại nhóm thuốc sử dụng được định nghĩa rõ ràng và cho phép phân loại các thuốc theo thứ tự ưu tiên.

Sau khi hoàn thành phân tích VEN, cần phải so sánh giữa phân tích ABC và VEN để xác định xem có mối liên hệ giữa các thuốc có chi phí cao và các thuốc không ưu tiên hay không. Cụ thể là cần phải loại bỏ những thuốc “N” trong danh sách nhóm thuốc A có chi phí cao/lượng tiêu thụ lớn trong phân tích ABC.

**Ví dụ hướng dẫn cho phân loại VEN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc tính của thuốc và tình trạng bệnh lý** | **Sống còn (V)** | **Thiết yếu (E)** | **Không thiết yếu (N)** |
| **Tần suất bệnh lý** |   |   |   |
| % dân số mắc bệnh | > 5% | 1 – 5% | < 1% |
| Số BN trung bình được điều trị tại cơ sở KCB | > 5 | 1 - 5 | < 1 |
| **Mức độ nặng của bệnh** |   |   |   |
| Nguy cơ tử vong | Có | Đôi khi | Hiếm gặp |
| Tàn tật | Có | Đôi khi | Hiếm gặp |
| **Hiệu quả điều trị của thuốc** |   |   |   |
| Phòng ngừa bệnh nặng | Có | Không | Không |
| Điều trị khỏi bệnh nặng | Có | Có | Không |
| Điều trị bệnh nhẹ, điều trị triệu chứng | Không | Có thể | Có |
| Có hiệu quả điều trị đã được chứng minh | Luôn luôn | Thường có | Có thể |
| Không có hiệu quả điều trị rõ ràng | Không | Hiếm khi | Có thể |

*Nguồn tham khảo : Sở y tế Ninh Bình*